

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03-04-2025
"V/v Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Luận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Văn Chiêu

2- Bà Trần Thị Kim Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Út C, sinh năm 1997 – có mặt

Địa chỉ: Số A, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Mai Trương Anh T, sinh năm 1998 – có mặt

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn khai như sau:

Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn Út C và chị M Trương Anh T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân T1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2020 thì xảy ra mâu thuẫn và ly thân đến nay không đoàn tụ được.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống cự cãi thường xuyên nên không còn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Anh Út C trình bày không có con chung nên không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Anh Út C không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Út C không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Út C yêu cầu ly hôn với chị Mai Trương Anh T; về con chung không có con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Mai Trương Anh T trình bày thống nhất với quan hệ hôn nhân mà anh Nguyễn Văn Út C trình bày nhưng thời gian ly thân là vào tháng 02/2022 đến nay.

- Về hôn nhân chị T đồng ý ly hôn với anh Út C,

- Về con chung: Chị T trình bày không có con chung nên không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Chị T không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T đồng ý không yêu cầu giải quyết tại phiên Tòa hôm nay, khi nào có người thứ 3 có yêu cầu về nợ chung thì yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện T được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Út C giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Mai Trương Anh T; về con chung không có con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết và phía bị đơn chị

Anh T đồng ý ly hôn; về con chung không có con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

[3.1] Về hôn nhân: Xét nguyên đơn và bị đơn tự nguyện ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết

[3.4] Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết

[4] Về án phí: anh Út C phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số NQ 0011666 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 2, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Út Chín

1.1 Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Út C ly hôn với chị Mai Trương Anh T .

1.2 Về con chung: Anh Nguyễn Văn Út C và chị M Trương Anh T thống nhất không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Út C và chị M Trương Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về án phí: anh Út C phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số NQ 0011666 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long nên không phải nộp thêm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Luận